TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **218**/2018/DS-PT
Ngày: 20-12-2018
V/v "yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sở hữu hợp pháp và tranh chấp lối đi chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Kim Rết

Các thẩm phán: Ông Phạm Thành Dương

Ông Lê Văn Quý

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh ĐN.

- *Đại diện VKSND tỉnh ĐN tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hồng Uyên – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh ĐN xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2018/TLPT-DS ngày 29/10/2018 về việc: *"Tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sở hữu hợp pháp và tranh chấp lối đi chung"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 37/2018/DS-ST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện NT bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2018/QĐ-PT ngày 29/10/2018, quyết định hoãn phiên tòa số 458/2018/QĐ-PT ngày 15/11/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 473/2018/QĐ-PT ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh ĐN, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơ*n: Ông Trần Quốc V, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số 392, tổ 17, ấp BS, xã PT, huyện NT, tỉnh ĐN.

- *Bị đơn*:

1/ Ông Đoàn Minh T, sinh năm 1936

Địa chỉ: Số 399, tổ 17, ấp BS, xã PT, huyện NT, tỉnh ĐN.

2/ Bà Nguyễn Kim V1, sinh năm 1958

Địa chỉ: Tổ 17, ấp BS, xã PT, huyện NT, tỉnh ĐN.

Ông T bà V1 ủy quyền cho ông Đoàn Thiện Đ, sinh năm 1964 (Văn bản ủy quyền ngày 21/6/2018).

Địa chỉ: khóm Mỹ T, phường Mỹ Q, Thành phố Long X, tỉnh AG.

Tạm trú: 161/7 Cô G, phường Cô G, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1970

2/ Anh Trần Quốc N, sinh năm 2000

3/ Chị Trần Thị Thúy M, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: 171/3 HV, phường TA, TP BMT, tỉnh ĐL.

Bà P, chị M, anh N uỷ quyền cho ông Trần Quốc V, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số 392, tổ 17, ấp BS, xã PT, huyện NT, tỉnh ĐN.

4/ Ông Trần Kinh H, sinh năm 1958

Địa chỉ: Số 408 lô A8.II chung cư bắc Đinh Bộ Lĩnh. Phường 26, Bình Thạnh, TP. Hồ chí Minh.

5/ Ông Phan Văn T2, sinh năm 1942

6/ Bà Đoàn Thị N, sinh năm 1937

7/ Ông Huỳnh Công D, sinh năm 1939

8/ Bà Phan Thị P, sinh năm 1947

9/ Ông Thái Bình D1, sinh năm 1961

10/ Bà Đỗ Thị Á, sinh năm 1980

11/ Anh Đặng Văn N, sinh năm 1975

12/ Chị Hà Thị T3, sinh năm 1975

13/ Anh Trần Văn V2, sinh năm 1988

14/ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1987.

15/ Chị Lê Thị T4, sinh năm 1974

16/ Ông Trần Văn B, sinh năm 1936

17/ Bà Trần Thị Lệ D2, sinh năm 1957

18/ Chị Lý Thị Ngọc Đ, sinh năm 1984

19/ Ông Trần Quốc T4, sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: Ấp BS, xã PT, huyện NT, tỉnh ĐN.

20/ Chị Đinh Thị T5, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp PT, xã PLT, huyện ĐĐ, tỉnh BR-VT.

Tạm trú: ấp BS, xã PT, huyện NT, tỉnh ĐN.

3. Người kháng cáo: *Bị đơn bà Nguyễn Kim V1*.

4. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐN.

(Ông V, bà V1, ông Đ, bà A, anh N, anh V2 có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

- *Nguyên đơn ông Trần Quốc V trình bày:* Ông có 3.227m^2 đất thuộc thửa 58, tờ bản đồ 16, xã PT, huyện NT; đất được UBND huyện NT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông từ ngày 24/11/1999. Năm 2009, khi có nhu cầu sử dụng ông đã báo và sắp xếp một lối đi khác cho các hộ dân, tuy nhiên họ không sử dụng mà vẫn tiếp tục sử dụng lối đi cũ. Ông đã khiếu nại đến UBND xã PT và đã được giải quyết bằng cách vận động các hộ mở lối đi mới, còn phần lối đi cũ thì ông được phép rào lại. Qua sáu lần hòa giải ở UBND xã PT, hội đồng hòa giải ở xã đã vận động hộ ông T và bà V1 đi lại trên lối đi mới, còn nếu không đồng tình thì được quyền khởi kiện đến Tòa án nhân huyện NT theo luật định. Nhưng sau khi nhận toàn bộ hồ sơ khiếu nại thì phía ông T, bà V1 không khiếu kiện gì.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu ông T, bà V1 chấm dứt tình trạng ngăn cản việc sử dụng đất hợp pháp của ông là không được đi lại qua con lối đi khoảng 1,2m hiện nay vì nó thuộc quyền quản lý sử dụng của ông.

- *Bị đơn ông Đoàn Minh T, bà Nguyễn Kim V1 ủy quyền cho ông Đoàn Thiện Đ trình bày:*

Nguồn gốc đất ông V đang đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dung đất thuộc thửa 58, tờ bản đồ 16, xã PT là của bà Nguyễn Thị N. Sau đó bà N chuyển nhượng lại cho ông Ngô Văn Thân, ông T chuyển nhượng cho gia đình ông V. Bà N và ông T là chủ đất cũ đều chừa con đường đi rộng khoảng 4m cho các hộ dân phía sau đi lên con đường lớn (con đường này nằm ở phía đông của đất ông V, các hộ sử dụng từ năm 1967). Đến năm 1975 gia đình ông V chuyển đến sống trên khu đất đã mua của ông T, khi đó ngoài con đường cũ rộng 4m có từ trước các hộ dân còn đi thêm trên con đường sát bên nhà ông V (con đường này nằm giáp thửa đất).Vì có nhiều đường nên các hộ dân bàn bạc thống nhất chỉ đi trên con đường sát bên nhà ông V và bỏ con đường rộng 4m có từ trước. Khi đó có sự đồng ý của bà Đoàn Thị T5. Đến sau này em ông V đã xây nhà kiên cố trên phần đất có con đường 4m. Khoảng năm 2011 ông V có kêu ông T bà V1 lên nhà để thương lượng xin dời con đường cũ nằm cạnh nhà ông V để chuyển sang con đường mới phía trước dãy nhà trọ (con đường đang tranh chấp) để lấy đất xây dãy nhà trọ cho chị ông V.

Nay đại diện cho ông T, bà V1, ông đề nghị Tòa án đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông V do ông V không có quyền khởi kiện vì theo lời khai của ông V trước đây thì đất đang tranh chấp ông V đã tặng cho ông H, ông H chết thì vợ con ông H mới có quyền khởi kiện; đề nghị chấp nhận yêu cầu phản tố của bị

đơn ông T bà V1 mở con đường đi 4m dài hết đất theo đo đạc thực tế, ông T, bà V1 sẽ thanh toán giá trị tài sản trên đất. Hiện nay chỉ con đường hiện hữu khoảng 1m -1,2m là con đường duy nhất để các hộ dân trong xóm đi ra lộ. Có khoảng 10 hộ dân đi trên con đường này. Con đường quá nhỏ nên ông bà đi lại rất khó khăn do đó ông đề nghị mở con đường ngang 4m theo quyết định số 25/2016/QĐ _UBND tỉnh ĐN ngày 20/4/2016.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

- *Bà Nguyễn Thị P, anh Trần Quốc N, chị Trần Thị Thúy M ủy quyền cho ông Trần Quốc V trình bày:* Bà P, anh N, chị M thống nhất với lời trình bày của ông V, không thắc mắc bổ sung gì.

- *Ông Trần Kinh H trình bày*: Gia đình ông có cho ông một miếng đất tại tờ bản đồ 16, thửa 58, phần đất này không có liên quan đến phần đất tranh chấp đường đi. Ông đã chuyển nhượng cho người khác sử dụng và ông cũng thống nhất với gia đình để cho em ông là Trần Quốc V đại diện đến Tòa án giải quyết tranh chấp. Ông không có ý kiến gì khác.

- *Bà Trần Thị Lệ D trình bày*: Bà là chị ruột của ông Trần Quốc V. Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 58 cũ, xã PT thì bà và ông V có chung hộ khẩu. Ngoài bà và ông V ra thì không có ai khác, hiện nay trên thửa 139A có dãy nhà trọ của bà. Phần đất này (thửa 58 cũ) cấp cho hộ gia đình (thời điểm cấp cho bà và ông V chung hộ khẩu) hiện nay người trực tiếp quản lý vẫn là ông V, bà chỉ quản lý phần đất có khu nhà trọ của bà trên thửa 139A (là phần của thửa cũ 58).

Bà không có ý kiến hay tranh chấp gì đối với yêu cầu của ông Vũ . Đối với yêu cầu của ông T, bà V1 về việc mở con đường đi trên thửa đất 58 cũ bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì lý do sức khỏe bà đề nghị Tòa án cho bà được vắng mặt trong suốt quá trình làm việc với Tòa án và khi xét xử đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin vắng mặt của bà.

- *Ông Trần Quốc T trình bày*: Ông là em ruột của ông V . Phần đất hiện nay các hộ dân đang tranh chấp lối đi trước đây cấp cho hộ gia đình, trong đó có ông. Nhưng hiện nay gia đình ông đã chia đất cho các anh em và ông V hiện là người đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vì vậy mọi việc quyết định sẽ do anh trai ông là Trần Quốc V quyết định. Về phần lối đi trước đây khi gia đình ông mua đất ở thì phía dưới không có ai ở. Người có phần đất phía dưới là bà Nguyễn Thị N. Bà N có lối đi riêng vào vườn không đi qua đất nhà ông. Về sau bà N có bán đất cho một vài hộ dân. Lúc này họ có lên nói xin đi nhờ trên đất nhà ông để lên lộ, đường đi chỉ là lối mòn nhỏ. Khoảng năm 2015 khi gia đình ông có nhu cầu sử dụng đất nên đã nói với các hộ để bít lối đi đang tranh chấp, ông sẽ bỏ ra 1 thước (1m) và ông Huỳnh Công D sẽ bỏ ra 1m để làm lối đi cho các hộ dân. Tuy nhiên, sau khi mở ra thì các hộ dân không đi. Hiện nay lối đi này đã bị bít lại do không ai sử dụng, ông đã xây dựng kín đất.

Việc tranh chấp con đường đi sẽ do ông V giải quyết, ông không tranh chấp hay yêu cầu gì trong vụ án này. Do bận công việc đề nghị Tòa án cho ông được vắng mặt tại mọi buổi làm việc, hòa giải và xét xử.

- *Bà Phạm Thị P trình bày*: Trước đây ông bà đi con đường ngang giữa đất ông V rộng 4m, sau đó ông V nói mọi người dời con đường ra phần đường đi hiện tại. Nhưng lúc đó con đường thu hẹp lại thành 3m. Sau khi ông V xây phòng trọ thì con đường bị bít dần, hiện giờ chỉ còn hơn 1m. Con đường mới này được ông V mở ra năm 2010, lúc đó ông V có đến nói với ông bà và mọi người dời ra ngoài cho tiện ông sử dụng đất nhưng mọi người không đồng ý nên ông V tự ý rào bít đường và cho người xây quán bít lối đi.

Nay bà thống nhất với ý kiến của ông T. Do tuổi cao nên bà xin được vắng mặt tại mọi buổi làm việc xét xử xủa Tòa án.

- *Ông Huỳnh Công D, bà Trần Thị B trình bày:* Ông bà không tranh chấp hay yêu cầu gì trong vụ án này nên không yêu cầu. Do tuổi cao sức yếu ông bà xin được vắng mặt tại mọi buổi làm việc, xét xử của Tòa án.

- *Ông Phan Văn T, bà Đoàn Thị N trình bày*: Bản tự khai do ông Đặng Văn N nộp hộ ngày 22/3/2017 không phải là của vợ chồng ông bà, không phải chữ ký và chữ viết của ông bà. Năm 2006, ông bà mua đất của ông Đoàn Minh T và cất nhà ở cho đến nay. Khi ở trên đất ông bà và 6 hộ dân khác đều đi trên con đường 1,5m sát vách gia đình ông V. Ông bà không biết đường đi này là đất của ai, về sau mới biết là đất do gia đình ông V chừa ra cho đi. Sau đó bên gia đình ông V mới bít con đường lại và mở con đường đang tranh chấp rộng là 1,2m để đi tạm thời. Vì vấn đề an ninh nên phía bà Trần Thị Lệ D đã làm cổng để tối khóa lại cho an ninh và đã giao cho 6 hộ gia đình mỗi hộ 1 chìa khóa. Do ông T làm mất chìa khóa nên gia đình ông T và gia đình bà V1 đã ra đập khóa phá rào.

Do bà Dđóng của như vậy khó khăn nên ông T có đến nhà ông D xin mở con đường đi rộng 2m. Nhưng do là đường vòng lại đi xuống phía dưới vòng lên nên gia đình ông T và bà V1 không đi. Các hộ dân sau cũng không đi. Theo ông T nói trước đây có con đường đi 4m lên lộ nhưng thực tế không hề có con đường đất nào như vậy, chỉ có con đường đi nhỏ men theo đất của nhà ông V. Ông bà sống tại ấp BS nên biết nguồn gốc đất là của bà N, bà N là dì của bà Ni. Trong khu đó không có con đường nào 4m đi lên lộ mà chỉ có con đường mòn.Vợ chồng ông bà tuổi cao già yếu lại sống bằng tiền trợ cấp nên chỉ mong xin một lối nhỏ để đi chứ không có tiền để đóng chi phí hay trả tiền đường. Ông bà không tranh chấp cũng không yêu cầu gì trong phần đất này.

Do tuổi cao sức yếu nên đề nghị Tòa án cho ông bà vắng mặt mọi buổi làm việc, hòa giải xét xử của Tòa án.

- *Ông Thái Bình Dương, bà Đỗ Thị A trình bày*: Vợ chồng ông bà có nhận chuyển nhượng diện tích đất khoảng 129m^2, thuộc một phần thửa cũ số 12, tờ bản đồ 16, xã PT của ông Trần Văn B, phần đất này giáp ranh với ông Trần Quốc V. ông bà cũng sử dụng chung con đường hiện đang tranh chấp. Ông

bà đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T và bà V1. Do khó khăn về kinh tế nên ông bà không có khả năng về tài chính để trả tiền cho ông V khi mở con đường nên đề nghị Tòa án xem xét để ông bà có con đường đi và giảm bớt chi phí cho các hộ dân. Vì lý do bận công việc ông bà xin được vắng mặt trong tất cả buổi làm việc tại tòa án và khi xét xử.

- *Anh Trần Văn V, chị Nguyễn Thị N trình bày*: anh chị đứng tên quyền sử dụng đất thửa 327 và 328, tờ bản đồ 24, xã PT. Phần đất của anh chị giáp ranh với phần đất của ông Trần Quốc V. Anh chị cũng sử dụng con đường mà hiện nay ông T với bà V1 đang tranh chấp với ông V. Anh chị đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T và bà V1. Do khó khăn về kinh tế nên anh chị không có khả năng về tài chính để trả tiền cho ông V khi mở con đường nên đề nghị Tòa án xem xét để anh chị có con đường đi và giảm bớt chi phí cho các hộ dân. Vì lý do bận công việc anh chị xin được vắng mặt trong tất cả buổi làm việc tại tòa án và khi xét xử.

- *Chị Lê Thị T trình bày*: Chị là người đứng tên quyền sử dụng đất thửa 325, 326, tờ bản đồ 24, xã PT. Phần đất của chị giáp với phần đất ông V. Chị cũng sử dụng con đường mà hiện nay ông T với bà V1 đang tranh chấp với ông V. Chị đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T và bà V1. Do khó khăn về kinh tế nên chị không có khả năng về tài chính để trả tiền cho ông V khi mở con đường nên đề nghị Tòa án xem xét để chị có con đường đi và giảm bớt chi phí cho các hộ dân. Vì lý do bận công việc anh chị xin được vắng mặt trong tất cả buổi làm việc tại tòa án và khi xét xử.

- *Anh Đặng Văn N, chị Hà Thị Thúy trình bày*: anh chị là người đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 1753, tờ bản đồ 12, xã PT. Phần đất của anh chị giáp ranh với phần đất của ông Trần Quốc V, anh chị cũng sử dụng con đường mà hiện nay ông T với bà V1 đang tranh chấp với ông V. Anh chị đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T và bà V1. Do khó khăn về kinh tế nên anh chị không có khả năng về tài chính để trả tiền cho ông V khi mở con đường nên đề nghị Tòa án xem xét để anh chị có con đường đi và giảm bớt chi phí cho các hộ dân. Vì lý do bận công việc anh chị xin được vắng mặt trong tất cả buổi làm việc tại tòa án và khi xét xử.

- *Ông Trần Văn B trình bày*: Ông là người đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 12, tờ bản đồ 16 cũ, xã PT. Phần đất của ông giáp ranh với phần đất của ông Trần Quốc V. ông cũng sử dụng con đường mà hiện nay ông T với bà V1 đang tranh chấp với ông V. Ông đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T và bà V1. Do khó khăn về kinh tế nên ông không có khả năng về tài chính để trả tiền cho ông V khi mở con đường nên đề nghị Tòa án xem xét để anh chị có con đường đi và giảm bớt chi phí cho các hộ dân. Vì lý do bận công việc ông xin được vắng mặt trong tất cả buổi làm việc tại tòa án và khi xét xử.

- *Chị Lý Thị Ngọc Đ trình bày*: Chị hiện ở cùng ông bà Ngoại (ông Phan Văn T và bà Đoàn Thị N) và các con chị tại ấp BS, xã PT, huyện NT, tỉnh ĐN. Các con chị còn nhỏ dưới 10 tuổi đang đi học. Gia đình chị vẫn đi trên con

đường đang tranh chấp. Ngoài lối đi này thì không còn lối đi nào khác. Về nguồn gốc con đường như thế nào chị không nắm rõ. Chị mong nhà nước, Tòa án sẽ mở lối đi chung. Tuy nhiên chị không có tranh chấp hay yêu cầu gì trong vụ án này. Do bận công việc chị xin được vắng mặt tại buổi làm việc xét xử của Tòa án.

- *Chị Đinh Thị Ttrình bày*: Tháng 8/2014 chị có thuê 1 phần đất của ông V diện tích đất ngang 4m dài không rõ tại thửa cũ 58, tờ bản đồ 16, xã PT để làm 1 quán tạm. Sau khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu ai được quyền sử dụng con đường đó thì chị sẽ khởi kiện người đó có trách nhiệm trả cho chị giá trị tài sản và giá trị bằng phần chị đã đầu tư ở quán. Hiện tại chị không tranh chấp hay yêu cầu gì trong vụ án này. Vì lý do công việc buôn bán nên chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc tại Tòa án và khi xét xử.

-Tại bản án sơ thẩm số 05/2018/DS-ST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện NT đã căn cứ vào các Điều 144, 147, 220, 228, 266, 267 BLTTDS 2015.

Áp dụng Điều 259, 273, 604, 605, 607, 608 BLDS 2005; Điều 101, 167, 168, 203 Luật đất đai 2013; Pháp lệnh án phí, lệ phí số 10/2009/PL-UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 27/02/2009.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sở hữu" của nguyên đơn ông Trần Quốc V.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố về việc: "Tranh chấp lối đi chung" của bị đơn ông Đoàn Minh T, bà Nguyễn Kim V1.

Buộc ông Đoàn Minh T, bà Nguyễn Kim V1 phải thanh toán cho ông V số tiền 488.000.000đ (mỗi người phải thanh toán cho ông Trần Quốc V số tiền 244.000.000đ).

Mở lối đi chung cho ông Đoàn Minh T, bà Nguyễn Kim V1 với diện tích 61m^2, có chiều ngang 1,2m ; chiều dài (50,93m; 51,11m) theo trích lục và đo hiện trạng thửa đất bản đồ địa chính số 103/2017 ngày 7/1/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh ĐN – chi nhánh huyện NT.

Công nhận cho ông Đoàn Minh T, bà Nguyễn Kim V1 được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 61m^2, thửa 139b, tờ bản đồ 24, xã PT, huyện NT, tỉnh ĐN. Được giới hạn bởi các mốc: (1; 2; 3; 4;1) theo trích lục và đo hiện trạng thửa đất bản đồ địa chính số 103/2017 ngày 7/1/2017 của văn phòng đăng ký đất đai tỉnh ĐN, chi nhánh Nhơn Trạch.

Ông V, ông T, bà V1 có nghĩa vụ liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kê khai, điều chỉnh quyền sử dụng đất theo qui định của pháp luật.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông T bà V1 về việc yêu cầu mở lối đi chung đối với diện tích 141m^2.

Về chi phí tố tụng: Ông Đoàn Minh T, bà Nguyễn Kim V1 phải chịu 12.468.000đ (đã nộp xong). Ông Trần Quốc V phải chịu 1.373.000đ (đã nộp xong).

Về án phí: Ông Trần Quốc V phải chịu 200.000đ tiền án phí DSST đối với yêu cầu không được chấp nhận, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 400.000đ tại biên lai thu tiền số 005166 ngày 10/3/2014 của chi cục thi hành án dân sự huyện NT (đã trả lại 200.000đ cho ông V theo Quyết định đình chỉ yêu cầu khởi kiện số 11/2016/QĐST- DS ngày 9/9/2016). Ông Đoàn Minh T, bà Nguyễn Kim V1 phải chịu 60.480.000đ tiền án phí DSST, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 600.000đ tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 002614 ngày 15/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện NT. Ông T, bà V1 còn phải nộp tiếp 59.880.000đ (mỗi người phải nộp 29.940.000đ).

- Ngày 02/8/2018 bà Nguyễn Kim V1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho người dân có lối đi 2m. Đây là lối đi chung có từ xưa nên không đồng ý trả tiền.

- Ngày 17/8/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐN ban hành quyết định kháng nghị số 289/QĐ/KNPT-P.9 kháng nghị đối với bản án sơ thẩm số 37/2018/DS-ST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện NT. Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử theo hướng sửa một phần bản án sơ thẩm về quan hệ pháp luật và án phí.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX cấp phúc thẩm, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về đề xuất quan điểm giải quyết vụ án đối với phần bản án bị kháng cáo, kháng nghị:

Đối với quan điểm của bà V1 không đồng ý trả tiền vì đây là lối đi chung có từ xa xưa, nhận thấy: Phần đất hiện các bên tranh chấp làm lối đi có diện tích (61m^2) thuộc thửa 58, tờ bản đồ 16, xã PT, huyện NT; đất được UBND huyện NT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông V từ ngày 24/11/1999, trước đây gia đình ông V có cho một số hộ dân đi nhờ qua đất của ông chứ không phải con đường đi chung có từ trước, bản đồ chồng ghép của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh ĐN chi nhánh Nhơn Trạch cung cấp ngày 07/01/2017, thể hiện không có con đường 4m đi qua đất của ông V. Như vậy yêu cầu kháng cáo này của bà V1 không có cơ sở chấp nhận.

Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát: Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là "Tranh chấp yêu cầu

chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sở hữu hợp pháp" là xác định đúng quan hệ pháp luật, tuy nhiên đối với yêu câu phản tố của bị đơn cấp sơ thẩm xác định là "Tranh chấp lối đi chung là chưa chính xác" mà phải xác định là "Yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề" mới chính xác và phù hợp với đường lối giải quyết của bản án sơ thẩm; Về án phí, bị đơn ông T , bà V1 có yêu cầu mở lối đi chung qua bất động sản liền kề, cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề của bị đơn nhưng không buộc nguyên đơn chịu án phí không có giá ngạch, đồng thời buộc bị đơn chịu án phí đối với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí đối với phần diện tích đất không được chấp nhận là trái quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự. Đồng thời tại phiên họp tiếp cận, kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ ông T và bà V1 đã thay đổi diện tích đất lối đi mà ông bà yêu cầu mở. Như vậy diện tích đất yêu cầu mở đường đã thay đổi nên cấp sơ thẩm buộc bị đơn chịu án phí đối với diện tích đất mở đường không được chấp nhận của bị đơn là không chính xác. Như vậy nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận; Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Đ cho biết, ông T là bị đơn trong vụ án nhưng ông T không có quyền lợi nghĩa vụ gì liên quan trong vụ án, căn nhà ông T ở là của ông Đoàn Phú Cường, bà Dương Thị Thanh Tuyền, ông Cường và bà Tuyền đã được Ủy ban nhân dân huyện NT cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ngày 12/6/2014 thửa đất số 77, tờ bản đồ số 24, xã PT, huyện NT diện tích 333m^3. Ngày 02/8/2018, ông Cường, bà Tuyền đã chuyển nhượng toàn bộ nhà đất trên cho ông Nguyễn Văn Hà. Đây là tình tiết mới, do ông T là bị đơn và là người có yêu cầu phản tố hiện không còn sinh sống trên đất liên quan đến đường đang tranh chấp mà lại có ông Nguyễn Văn Hà. Do đó đề nghị hủy án sơ thẩm, giải quyết lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của đương sự và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về xác định tư cách đương sự: Tại cấp phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Đoàn Thiện Đ đã có lời khai và cung cấp cho Tòa án giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cùng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thể hiện nhà đất liên quan đến con đường đang tranh chấp là do con trai và con dâu của ông Đoàn Minh T là anh Đoàn Phú C và chị Dương Thị Thanh T, sau đó vợ chồng anh C đã chuyển nhượng lại nhà đất cho ông Nguyễn Văn H. Như vậy gia đình ông T không còn sử dụng lối đi đang tranh chấp nữa. Đây là tình tiết mới làm thay đổi tư cách tố tụng của đương sự. Vì vậy cần phải hủy án sơ thẩm giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Kim V1: Tại cấp phúc thẩm, bà V1 yêu cầu mở lối đi rộng 4m, nhưng không trùng với lối đi mà tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét thẩm định tại chỗ. Cấp sơ thẩm không xác định xem yêu cầu

phản tố của bị đơn là mở lối đi tại vị trí nào là thu tập chứng cứ chưa đầy đủ. Như vậy kháng cáo của bị đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với kháng nghị và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐN tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Như vậy do có tình tiết mới làm thay đổi tư cách tố tụng của đương sự, việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, do vậy cần phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm giao hồ sơ vụ án cho tòa án huyện NT giải quyết lại vụ án.

[5] Về án phí, chi phí tố tụng:

- Án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng sẽ được quyết định khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

- Án phí phúc thẩm: bà Vũ Kim Vân không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

- Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Kim V1;

- Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐN.

Phần tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 37/2018/DS-ST, ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện NT xét xử về việc "*Tranh chấp yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với việc thực hiện quyền sở hữu hợp pháp và tranh chấp lối đi chung*" giữa nguyên đơn ông Trần Quốc V với bị đơn ông Đoàn Minh T, bà Nguyễn Kim V1; Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện NT giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí, chi phí tố tụng:

- Án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng sẽ được quyết định khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

- Án phí phúc thẩm: bà Nguyễn Kim V1 không phải chịu án phí phúc thẩm, bà V1 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 004073 ngày 02/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện NT.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Văn Quý **Phạm Thành Dương** **Bùi Kim Rết**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh ĐN;
- TAND huyện NT;
- Chi cục THADS huyện NT;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Kim Rết